

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HSST

Ngày 22- 12- 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Tòng.

*Hội thẩm nhân dân:*

-Ông Phan Văn Tiên;

-Bà Vũ Thị Thúy.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Tô Tuấn Dũng– Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2021/QĐXX ST- HS ngày 08- 12- 2021 đối với các bị cáo:

1). Lã Văn T1, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1979; nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Lã Văn T3; họ tên mẹ: Đoàn Thị N1; họ tên vợ: Nguyễn Thị L1; có 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền sự: Ngày 01- 12- 2020, bị Công an xã T4, huyện T2, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp tiền phạt cùng ngày; Tiền án: Không; Danh chỉ bản số 239 do Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 08- 09- 2021. Bị tạm giữ từ ngày 05- 09- 2021; bị tạm giam từ ngày 08- 09- 2021; hiện bị tạm giam tại Trại Tạm giam thuộc Công an tỉnh Thái Bình, trích xuất, có mặt.

2). Vũ Đình N1, sinh ngày 06 tháng 04 năm 1994; nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H1, xã T5, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Vũ Đình S1 (đã chết); họ tên mẹ: Bùi Thị M1; họ tên vợ: Nguyễn Thị C1; có 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 237 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 03- 09- 2021. Bị tạm giam từ ngày 03- 09- 2021; hiện

bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, trích xuất, có mặt.

3). Bùi Công Đ1, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1988; nơi sinh: Huyện T2, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn T6, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Bùi Văn Đ1; họ tên mẹ: Đàm Thị T7; họ tên vợ: Nguyễn Thị H1; có 02 (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016); Nhân thân: Bản án số 133/2011/HS-ST ngày 06- 09- 2011, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 238 do Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 03- 09- 2021. Bị tạm giam từ ngày 03- 09- 2021; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

-*Người bào chữa cho bị cáo Nam:* Bà Đỗ Thị D2- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình. Có mặt.

-*Người làm chứng:* Anh Đoàn Văn T8, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn L1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

-*Người chứng kiến:*

+ Ông Lã Văn H2, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn L1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

+ Ông Lã Văn H3, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn L1, xã D1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 01- 09- 2021, các bị cáo Đ1, bị cáo N1 gọi điện thoại hẹn gặp nhau tại nhà bị cáo T1 để bị cáo Đ1 trả điện thoại cho bị cáo N1. Tại đây, trong khi ba bị cáo ngồi nói chuyện, bị cáo N1 nói ngồi chơi buồn thì bị cáo T1 gợi ý sử dụng ma túy nhưng bị cáo N1 nói không có tiền mua ma túy. Bị cáo T1 nói bị cáo sẽ mua chịu ma túy cho nên bị cáo N1 đồng ý và nói ngày mai sẽ trả cho bị cáo T1 khoản tiền mua ma túy này. Bị cáo T1 đồng ý, đã sử dụng xe của bị cáo N1 đi ra ngoài. Khi bị cáo T1 vừa đi thì anh T8 đến, ngồi chơi cùng bị cáo N1, bị cáo Đ1. Khoảng 15 phút sau, bị cáo T1 quay về, để gói ma túy chỗ N1, Đ1, T8 đang ngồi. Đây là gói ma túy mà bị cáo T1 đã mua từ trước nhưng bị cáo giả vờ đi mua để N1, Đ1 không biết bị cáo đã có sẵn ma túy. Sau đó, bị cáo T1 đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm cóng thủy tinh, vỏ chai nhựa để xuống chỗ N1, Đ1, T8 đang ngồi. Bị cáo Đ1 lau dụng cụ rồi lấy nắp nhựa có gắn ống nhựa nắp vào vỏ chai; bị cáo N1 đổ ma túy vào cóng. Bị cáo N1, bị cáo Đ1 dùng bật lửa đốt cho ma túy tan ra. Sau đó, bị cáo Đ1 tiếp tục đốt ma túy thành hơi rồi đốt cho mọi người sử dụng theo thứ tự: Bị cáo N1 sử dụng trước; tiếp theo là bị cáo Đ1 rồi đến anh T1. Khi sử dụng được một lượt thì tổ công tác thuộc Công an huyện T2, Công an xã D1 kiểm tra, phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng. Bị

cáo T1 bỏ trốn, đến ngày 05- 09-2021 ra Công an đầu thú. Theo kết luận giám định số 332/KLGĐMT-PC09 ngày 06- 09- 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Bình: Chất dạng tinh thể màu nâu bám dính trong đầu hình cầu của đoạn ống thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng không xác định được do mẫu quá ít. Các mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo Nam, của anh Trường gửi giám định đều chứa sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Methamphetamine; mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo Đ1 gửi giám định chứa sản phẩm chuyển hóa của 02 loại ma túy: Heroine và Methamphetamine. Bệnh viện tâm thần thuộc Sở Y tế Thái Bình xác định: Bị cáo N1, bị cáo Đ1, anh T8 không đáp ứng tiêu chuẩn nghiện ma túy.

Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23- 11- 2021 gồm: 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (Một) vỏ chai nhựa ký hiệu “O” có nắp nhựa màu xanh, trên nắp có 02 (Hai) lỗ, 01 (một) lỗ có gắn ống hút gồm 01 (Một) đoạn ống kim loại, 01 (Một) đoạn ống hút trong suốt, 01 (Một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng được nối với nhau bằng băng dính; 02 (Hai) bật lửa ga trong đó 01 (Một) bật lửa ga vỏ màu đỏ, 01 bật lửa ga vỏ trong suốt có các vệt màu đỏ và có gắn ống kim loại ở đầu ra ga; 01 (Một) đoạn ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc, 01 (Một) đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong có bám dính chất dạng tinh thể màu nâu là ma túy loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng) và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 332/KLGĐMT, ký hiệu mẫu A1 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Bình.

Các chứng cứ chứng minh : Biên bản sự việc; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Biên bản khám xét; Các kết luận giám định; Bản ảnh hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Sơ đồ hiện trường; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của người cùng sử dụng ma túy là anh T8; người chứng kiến cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T1 trình bày: Tối ngày 01- 09- 2021, trong khi bị cáo và bị cáo N1, bị cáo Đ1 ngồi chơi ở nhà bị cáo thì bị cáo N1 có gợi ý và nhờ bị cáo đi mua ma túy về sử dụng tại nhà bị cáo. Do N1 không có tiền nên bị cáo nói bị cáo đi mua chịu ma túy, rồi bị cáo lấy gói ma túy mua từ trước cho vào túi quần rồi sử dụng xe mô tô của N1 đi ra ngoài giả vờ đi mua ma túy. Khoảng 15 phút sau, bị cáo quay về thì thấy có anh T8 ngồi chơi cùng N1, Đ1. Bị cáo để gói ma túy xuống chỗ 3 người ngồi, rồi xuống bếp lấy dụng cụ sử dụng ma túy lên cho ba người sử dụng. Bị cáo không sử dụng mà ra ngoài ngồi, khi thấy Công an đến thì bị cáo bỏ trốn; đến ngày 05- 09- 2021, bị cáo đầu thú. Gói ma túy do bị cáo mua trước đó khoảng 3 đến 4 ngày; dụng cụ sử dụng ma túy, hai chiếc bật lửa và chiếc chai là của bị cáo; bị cáo là người đổ nước vào chai.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo N1, bị cáo Đ1 trình bày: Bị cáo N1 nhờ bị cáo T1 đi mua hộ ma túy, hứa ngày hôm sau sẽ trả tiền mua ma túy. Khi T1 đem ma túy và dụng cụ sử dụng đến thì bị cáo Đ1 là người nắp chiếc nắp có ống hút chai. Bị cáo N1 đổ ma túy vào cống; bị cáo N1, bị cáo Đ1

dùng bật lửa đốt cho ma túy tan chảy. Sau đó, bị cáo Đ1 đốt ma túy trong công cho thành hơi để bị cáo N1 sử dụng trước; tiếp theo là bị cáo Đ1 rồi đến anh T8. Khi sử dụng được một lượt thì Công an đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Người làm chứng là anh T8 trình bày: Tối ngày 01- 09- 2021, anh đến nhà bị cáo T1 thì gặp các bị cáo N1, Đ1 ở đó nên cùng ngồi chơi. Bị cáo Đ1 là người đốt ma túy trong công cho bị cáo N1; bị cáo Đ1 và anh sử dụng. Anh vừa sử dụng xong thì Công an đến kiểm tra, phát hiện lập biên bản, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị giảm nhẹ hình phạt và xử mức án thấp nhất, miễn án phí đối với bị cáo Nam.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSTT ngày 22- 11- 2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo Lã Văn T1, Vũ Đình N1, Bùi Công Đ1 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

**Luận tội của Kiểm sát viên:** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo; đề nghị: Tuyên bố: Các bị cáo T1, N1, Đ1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Kiểm sát viên đề nghị:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với cả ba bị cáo.

-Đề nghị xử phạt: Bị cáo T1 từ 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù;

-Đề nghị xử phạt: Bị cáo N1 từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù;

-Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đ1 từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù;

-Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc, một đầu hình cầu có lỗ tròn trong phong bì hoàn trả mẫu giám định số 332/KLGĐMT, ký hiệu mẫu A1 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; 02 bật lửa ga, trong đó 01 bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga vỏ trong suốt có các vệt màu đỏ và gắn ông kim loại ở đầu ra ga; 01 vỏ chai nhựa ký hiệu “O” có nắp nhựa màu xanh, trên nắp có 02 lỗ có gắn 01 ống nhựa.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo T1, bị cáo Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo N1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

**Bị cáo nói lời sau cùng:** Các bị cáo T1, N1, Đ1 nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

**[2]. Về hành vi của các bị cáo:** Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều trình bày: Tối 01- 09- 2021, các bị cáo N1, Đ1 và anh T8 đã sử dụng ma túy là Methamphetamine tại nhà bị cáo T1. Bị cáo T1 là người cung cấp ma túy, địa điểm, dụng cụ để các bị cáo N1, Đ1 và anh T8 thực hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo N1, Đ1 đã tham gia quá trình làm cho ma túy đá từ thể rắn chuyển thành hơi để sử dụng: Bị cáo Đ1 nắp chiếc nắp có ống hút vắn vào chai, bị cáo N1 đổ ma túy vào cống; cả hai đều bật lửa đốt cho ma túy tan chảy. Sau đó, bị cáo Đ1 đốt ma túy cho mọi người sử dụng. Sau khi ma túy đá đã chuyển thành hơi thì bị cáo N1, bị cáo Đ1 và anh T8 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Các bị cáo không nghiện ma túy nhưng đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 73/2018/NĐ- CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy ngày 15/5/2018 của Chính phủ nên hành vi của các bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy. Các bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo về tội phạm theo điều luật trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

**“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy**

*1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

*a) Phạm tội 02 lần trở lên;*

*b) Đối với 02 người trở lên;.....*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.*

**[3]. Về vai trò các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Đây là vụ đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó:

- Các bị cáo T1, N1, Đ1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo T1, N1, Đ1 “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 đầu thú; bị cáo N1, bị cáo Đ1 có bố là người có công, gia đình bị cáo N1 là hộ cận nghèo nên cả ba bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

-Bị cáo T1 cung cấp ma túy, điểm, dụng cụ để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án, phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo N1 là người khởi xướng; bị cáo N1, Đ1 đều thực hành tích cực trong đó bị cáo N1 tích cực hơn; nhưng bị cáo Đ1 có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt ngang nhau đối với hai bị cáo N1, Đ1. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự; cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt tù với các bị cáo để giáo dục các bị cáo và góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là người lao động, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả ba bị cáo.

**[4]. Về vật chứng, tài sản thu giữ, xử lý vật chứng:**

**[4.1].** Trong quá trình tố tụng, Cơ quan điều tra đã trả cho anh Vũ Đình T9 là anh trai bị cáo N 01 xe mô tô biển kiểm soát 17H7- 1209; đã trả cho chị Nguyễn Thị H1 là vợ bị cáo Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

**[4.2].** Vật chứng của vụ án đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23- 11- 2021 gồm: 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (Một) vỏ chai nhựa ký hiệu “O” có nắp nhựa màu xanh, trên nắp có 02 (Hai) lỗ, 01 (một) lỗ có gắn ống hút gồm 01 (Một) đoạn ống kim loại, 01 (Một) đoạn ống hút trong suốt, 01 (Một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng được nối với nhau bằng băng dính; 02 (Hai) bật lửa ga trong đó 01 (Một) bật lửa ga vỏ màu đỏ, 01 bật lửa ga vỏ trong suốt có các vệt màu đỏ và có gắn ống kim loại ở đầu ra ga; 01 (Một) đoạn ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc, 01 (Một) đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong có bám dính chất dạng tinh thể màu nâu là ma túy loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng) và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 332/KLGĐMT, ký hiệu mẫu A1 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Bình. Đây là các dụng cụ mà các bị cáo sử dụng phạm tội; cần áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

**[6]. Về các vấn đề khác của vụ án:**

-Anh Đoàn Văn T8 là người cùng sử dụng ma túy với các bị cáo N1, bị cáo Đ1 nhưng không thực hiện hành vi phục vụ việc sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với anh T8.

-Bị cáo T1 trình bày: Trước ngày vụ án xảy ra khoảng 3 đến 4 ngày, bị cáo đã mua gói ma túy của một người phụ nữ nhưng không biết tên địa chỉ người bán nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định người bán ma túy.

**[7]. Về án phí:** Bị cáo N1 là cận hộ nghèo, có đơn đề nghị miễn án phí nên cần áp dụng Điều 12 Nghị quyết 326 miễn án phí cho bị cáo N1. Các bị cáo T1, Đ1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Các bị cáo Lã Văn T1, Vũ Đình N1, Bùi Công Đ1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

**2. Xử phạt:** Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

-Xử phạt bị cáo T1: 08 (Tám) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 09 năm 2021.

-Xử phạt bị cáo N1: 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 09 năm 2021.

-Xử phạt bị cáo Đ1: 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 09 năm 2021.

-Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo T1, N1, Đ1.

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23- 11- 2021 gồm: 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 (Một) vỏ chai nhựa ký hiệu “O” có nắp nhựa màu xanh, trên nắp có 02 (Hai) lỗ, 01 (một) lỗ có gắn ống hút gồm 01 (Một) đoạn ống kim loại, 01 (Một) đoạn ống hút trong suốt, 01 (Một) đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng được nối với nhau bằng băng dính; 02 (Hai) bật lửa ga trong đó 01 (Một) bật lửa ga vỏ màu đỏ, 01 bật lửa ga vỏ trong suốt có các vệt màu đỏ và có gắn ống kim loại ở đầu ra ga; 01 (Một) đoạn ống thủy tinh trong suốt hình gấp khúc, 01 (Một) đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong có bám dính chất dạng tinh thể màu nâu là ma túy loại Methamphetamine (không xác định được khối lượng) và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 332/KLGĐMT, ký hiệu mẫu A1 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Thái Bình.

**4. Về án phí:** Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án hình sự sơ thẩm cho bị cáo N1.

Các bị cáo T1, Đ1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000, đồng án hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an

### **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

huyện Thái Thụy;  
-Cơ quan thi hành án hình sự;  
-Chi cục Thi hành án dân sự  
huyện Thái Thụy;  
-Lưu hồ sơ vụ án.

**Trần Văn Tòng**